

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 8 - 2022

V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Huệ

Ông Nguyễn Quốc Nông

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H - sinh năm: 1991, có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện S , tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T - sinh năm: 1989, vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã N, huyện S , tỉnh Thanh Hóa;

Hiện ở: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2013, tại Ủy ban nhân dân xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị ở với mẹ anh T tại xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên

do điều kiện kinh tế khó khăn nên tháng 7 năm 2015, anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Từ khi anh T đi làm việc tại Hàn Quốc đến nay anh T về nghỉ phép được một lần vào năm 2019. Do vợ chồng xa nhau và ly thân nhiều năm nên tình cảm vợ chồng rạn nứt; mỗi người một nơi nên không còn tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đã chủ động liên lạc với anh T để giải quyết việc ly hôn, anh T cũng đồng ý. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu Tuấn, sinh ngày 19/02/2014 và Nguyễn Hữu Thi, sinh ngày 18/9/2015. Nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Hữu T trình bày:

1. Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày trên là đúng. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh thống nhất với chị H về số con chung và họ tên, ngày tháng năm sinh của các cháu. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cả hai cháu. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh T; giao 02 cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Chị Hồ Thị H là nguyên đơn đang cư trú tại tỉnh Thanh Hóa, bị đơn là anh Nguyễn Hữu T đăng ký hộ khẩu tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhưng hiện nay đang lao động tại Hàn Quốc. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại tỉnh Thanh Hóa, bị đơn cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H có đơn xin ly hôn, Anh T cũng đồng ý. Xét thấy, anh T và chị H sống ly thân đã nhiều năm, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu Tuấn, sinh ngày 19/02/2014 và Nguyễn Hữu Thi, sinh ngày 18/9/2015. Anh T và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu. Tuy nhiên, việc giao con cho ai phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Hiện nay anh T đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy các cháu. Chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Tuấn xin được ở với mẹ, cháu Thi còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, cần giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị H.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Hữu Tuấn, sinh ngày 19/02/2014 và Nguyễn Hữu Thi, sinh ngày 18/9/2015 là con chung của chị H và anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số 1176 ngày 14/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nga Tân, huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP; - Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa GD & NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Huệ Nguyễn Quốc Nông

Lê Thị Thủy